

GIẢI PHÁP BỒI DƯỠNG, PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

Vũ Mạnh Hà, Trưởng Khoa Quân sự
Trung tâm Giáo dục Quốc phòng & An ninh
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
Email: Vumanhha@hpu2.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục toàn diện và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, môn học giáo dục quốc phòng và an ninh đang đứng trước những yêu cầu cấp thiết về việc hiện đại hóa phương pháp và nội dung giảng dạy. Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số hiện nay. Tác giả đã chỉ rõ 5 nhóm giải pháp cốt lõi: (1) Giải pháp về nhận thức và tư duy chiến lược; (2) Giải pháp về đào tạo và bồi dưỡng năng lực; (3) Giải pháp về hạ tầng công nghệ và hệ sinh thái học liệu; (4) Giải pháp về chính sách, đãi ngộ và môi trường làm việc; (5) Giải pháp về hợp tác và liên kết phát triển. Các giải pháp này nhằm xây dựng đội ngũ giáo viên, giảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho thế hệ trẻ trong tình hình mới.
Từ khóa: Giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh, phát triển, đổi mới giáo dục, chuyển đổi số.
Nhận bài: 12/12/2025; Biên tập: 15/12/2025; Phản biện: 19/12/2025; Duyệt đăng: 22/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) giữ vị trí quan trọng, mang tính chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây không chỉ là môn học trang bị kiến thức, kỹ năng quân sự cơ bản mà còn góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm và tinh thần bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, GDQP&AN đang đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung và phương thức tổ chức dạy học.

Theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, giáo dục Việt Nam đang chuyển từ mô hình truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Trong lộ trình đó, GDQP&AN không thể đứng ngoài xu thế đổi mới. Đặc biệt, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm thay đổi sâu sắc quan niệm về an ninh quốc gia, với sự xuất hiện của chiến tranh công nghệ cao, chiến tranh thông tin và các thách thức an ninh phi truyền thống. Thực tiễn này đòi hỏi GDQP&AN phải được số hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ mô phỏng, thực tế ảo và các phương tiện dạy học hiện đại nhằm nâng cao tính trực quan, gắn kết với thực tiễn và tạo hứng thú cho người học.

Trong tiến trình đổi mới đó, đội ngũ giáo viên, giảng viên GDQP&AN giữ vai trò then chốt. Giáo viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là lực lượng trực tiếp dẫn dắt quá trình chuyển đổi số trong dạy học quốc phòng và an ninh. Năng lực sư phạm số, hiểu biết về công nghệ quân sự hiện đại và tư duy đổi mới sáng tạo đã trở thành yêu cầu bắt buộc. Vì vậy, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên GDQP&AN đủ năng lực, bản lĩnh và trình độ công nghệ là nhiệm vụ cấp thiết,

mang ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp giáo dục và quốc phòng trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận và yêu cầu năng lực mới của đội ngũ giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh

2.1.1. Hệ thống quan điểm của Đảng và Nhà nước về bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh

Cơ sở lý luận đầu tiên và quan trọng nhất để phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên GDQP&AN chính là hệ thống quan điểm, đường lối của Đảng về giáo dục và quốc phòng. Nghị quyết số 29-NQ/TW đã khẳng định: “Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đóng vai trò quyết định chất lượng giáo dục”. Trong lĩnh vực quân sự, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới cũng nhấn mạnh việc xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao là khâu đột phá. Theo Luật Giáo dục năm 2019 xác định: “Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác, giảng dạy trình độ sơ cấp, trung cấp gọi là giáo viên; nhà giáo giảng dạy từ trình độ cao đẳng trở lên gọi là giảng viên” [5]. Luật GDQP&AN năm 2013 chỉ rõ: “Giáo viên, giảng viên GDQP&AN bao gồm giáo viên, giảng viên chuyên trách, thỉnh giảng và cán bộ quân đội, công an biệt phái. Giáo viên, giảng viên GDQP&AN phải có bằng cử nhân GDQP&AN trở lên; trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và chứng chỉ đào tạo giáo viên, giảng viên GDQP&AN” [4]. Đối với giáo viên, giảng viên GDQP&AN, đây là đội ngũ nhà giáo mang tính đặc thù cao. Họ không chỉ hoạt động theo Luật Giáo

dục mà còn chịu sự điều chỉnh của Luật GDQP&AN cùng các điều lệnh, điều lệ của lực lượng vũ trang. Do đó, cơ sở lý luận về năng lực của họ phải là sự hợp nhất giữa “tính sư phạm” và “tính chiến đấu”. Một giáo viên, giảng viên giỏi trong bối cảnh mới không chỉ là người tinh thông kỹ thuật, chiến thuật mà phải là một nhà tư tưởng, một chuyên gia truyền thông có khả năng định hướng dư luận và xây dựng niềm tin cho người học.

2.1.2. Yêu cầu năng lực mới trong bối cảnh đổi mới giáo dục từ “truyền thụ” sang “dẫn dắt”

Trong mô hình giáo dục truyền thống, năng lực của đội ngũ giáo viên, giảng viên thường được đánh giá qua khả năng ghi nhớ kiến thức và kỹ năng thao tác mẫu. Tuy nhiên, bối cảnh đổi mới giáo dục đòi hỏi một khung năng lực hoàn toàn khác, người giảng viên cần hội tụ các yếu tố cơ bản sau đây:

Một là, năng lực thiết kế môi trường học tập tích cực: Giáo viên, giảng viên phải biết cách chuyển hóa các nội dung chính trị, quân sự khô khan thành các tình huống giả định, các dự án học tập. Thay vì giảng giải về “Chiến tranh nhân dân...”, giáo viên, giảng viên cần tạo ra không gian để học sinh, sinh viên tự nghiên cứu, thảo luận và đề xuất các giải pháp bảo vệ an ninh tại địa phương.

Hai là, năng lực đánh giá theo chuẩn đầu ra: Chuyển từ đánh giá “thuộc bài” sang đánh giá “vận dụng”. Điều này yêu cầu giáo viên, giảng viên phải có kỹ năng xây dựng các tiêu chí đánh giá năng lực thực tế, đo lường được sự thay đổi trong thái độ và nhận thức của học sinh, sinh viên.

2.1.3. Năng lực sư phạm số (Digital Pedagogical Content Knowledge - TPACK)

Trong kỷ nguyên chuyển đổi số, lý thuyết TPACK trở thành kim chỉ nam cho năng lực giáo viên, giảng viên nói chung. Đối với giáo viên, giảng viên GDQP&AN, mô hình này được cụ thể hóa thành 3 hợp phần giao thoa đó là:

Kiến thức nội dung (Content Knowledge - CK): Am hiểu sâu sắc về đường lối quốc phòng, an ninh phi truyền thống, vũ khí công nghệ cao và các thủ đoạn “diễn biến hòa bình”. Đây là cái “gốc” để giáo viên, giảng viên không bị lạc hậu trước kho tàng tri thức số của nhân loại.

Kiến thức sư phạm (Pedagogical Knowledge - PK): Làm chủ các phương pháp dạy học hiện đại như học tập qua trải nghiệm, học tập dựa trên vấn đề (PBL).

Kiến thức công nghệ (Technological Knowledge - TK): Không dừng lại ở việc biết sử dụng máy tính, giáo viên, giảng viên cần có năng lực khai thác các phần mềm chuyên dùng.

2.1.4. Năng lực thích ứng và tư duy an ninh mạng

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, không gian mạng đã trở thành “mặt trận thứ năm” quan trọng bên cạnh đất liền, vùng trời, vùng biển và không gian vũ trụ. Do đó, một yêu cầu năng lực mới phát sinh nhưng mang tính sống còn đối với giáo viên, giảng viên GDQP&AN chính là khả năng tự vệ

và chiến đấu trên không gian mạng. Cụ thể, năng lực này được thể hiện qua hai khía cạnh cốt lõi:

Tư duy phản biện và nhận diện đa chiều (Critical Thinking): Giáo viên, giảng viên không chỉ thuần túy truyền thụ kiến thức mà phải là những “lá chắn” tinh nhuệ trong nhận diện và phân tích.

Năng lực tác chiến số và định hướng dư luận: Không dừng lại ở việc “phòng ngự”, giáo viên, giảng viên GDQP&AN hiện đại cần chủ động “tấn công” bằng cách làm chủ các công cụ số.

2.1.5. Năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo

Năng lực nghiên cứu ở đây không chỉ thuần túy là việc công bố các bài báo khoa học hay thực hiện các đề tài lý thuyết, mà trọng tâm là để giải quyết các vấn đề thực tiễn nảy sinh từ thao trường và lớp học. Cụ thể là:

Tối ưu hóa phương pháp giảng dạy kỹ năng quân sự: Trong điều kiện quỹ đất và thao trường thực tế ngày càng hạn chế, giáo viên, giảng viên cần nghiên cứu các giải pháp thay thế.

Cá nhân hóa nội dung theo đặc thù đối tượng: Đây là bài toán về tâm lý giáo dục và sự sáng tạo. Giáo viên, giảng viên phải nghiên cứu để tìm ra phương thức tiếp cận phù hợp.

Cải tiến học cụ và phần mềm dạy học: Sự sáng tạo trong việc cải tiến mô hình học cụ, xây dựng các phần mềm mô phỏng chiến thuật hay số hóa tư liệu lịch sử quân sự chính là thước đo chính xác nhất cho năng lực thích ứng của giáo viên, giảng viên.

2.2. Thực trạng đội ngũ giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh hiện nay

2.2.1. Những kết quả và ưu điểm tiêu biểu

- Về quy mô và trình độ đào tạo: Số lượng giáo viên, giảng viên tại các cơ sở giáo dục đã dần được kiện toàn, cơ bản đáp ứng định mức giáo viên, giảng viên trên số lượng học sinh, sinh viên. Đặc biệt, xu hướng “tri thức hóa” đội ngũ đang diễn ra mạnh mẽ. Tỷ lệ giáo viên, giảng viên có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ tăng cao ở các cơ sở giáo dục đại học; bên cạnh đó nhiều sĩ quan biệt phái sau khi về các cơ sở giáo dục đại học đã nhanh chóng chủ động theo học các văn bằng về sư phạm, tâm lý học và quản lý giáo dục để nâng cao trình độ và chuẩn hóa nghiệp vụ sư phạm.

- Về bản lĩnh chính trị và tác phong nghề nghiệp: Đây là ưu điểm tuyệt đối của đội ngũ này. Xuất thân từ môi trường lực lượng vũ trang hoặc được đào tạo chính quy trong môi trường quân sự, đa số giáo viên, giảng viên GDQP&AN giữ vững phẩm chất đạo đức, lối sống giản dị, kỷ luật nghiêm và lòng tận tụy với nghề. Đây là nhân tố then chốt giúp duy trì nề nếp “quân sự hóa” trong các nhà trường, tạo sức lan tỏa về tác phong chính quy cho người học.

- Sự nhạy bén bước đầu với công nghệ: Một bộ phận giáo viên, giảng viên trẻ đã bắt đầu ứng dụng các phần mềm trình chiếu hiện đại, sử dụng phim tư liệu, sơ đồ động và các ứng dụng trắc nghiệm trực tuyến để

làm sinh động bài giảng lý thuyết chính trị, giảm bớt sự khô khan của các nội dung thuần túy văn bản.

2.2.2. Những hạn chế và “điểm nghẽn” tồn tại

- Hạn chế về năng lực sư phạm số (Digital Gap): Khảo sát thực tế cho thấy, nhiều giáo viên, giảng viên vẫn hiểu chuyển đổi số một cách đơn giản là việc thay thế bằng phần bằng PowerPoint. Việc thiết kế một hệ sinh thái học tập số (LMS), xây dựng bài giảng e-Learning tương tác hay sử dụng các phần mềm mô phỏng vũ khí kỹ thuật (VR/AR) vẫn là thử thách lớn. Một bộ phận giáo viên, giảng viên lớn tuổi có tâm lý “ngại” công nghệ, dẫn đến tình trạng bài giảng bị lạc hậu, chưa tận dụng được lợi thế của các thiết bị thông minh để minh họa cho các chiến thuật quân sự phức tạp.

- Sự xơ cứng về phương pháp giảng dạy: Nhiều giáo viên, giảng viên vẫn nặng về phương pháp “huấn luyện” theo kiểu mệnh lệnh, truyền thụ một chiều. Trong khi đổi mới giáo dục yêu cầu phát triển năng lực người học, đòi hỏi giáo viên, giảng viên phải là người điều phối, khơi gợi tư duy, thì lối dạy “thầy đọc, trò chép” hoặc “thầy làm mẫu, trò làm theo” vẫn còn phổ biến. Điều này vô tình làm giảm tính chủ động, sáng tạo của học sinh, sinh viên và khiến môn học trở nên nặng nề.

- Hạn chế trong nghiên cứu khoa học và cập nhật tri thức mới: Hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giáo viên, giảng viên GDQP&AN nhìn chung còn mỏng. Các công trình nghiên cứu về đổi mới phương pháp giảng dạy đặc thù cho môn học trong kỷ nguyên số còn ít. Việc cập nhật các kiến thức về an ninh phi truyền thống, an ninh mạng đôi khi còn chậm hơn so với tốc độ thay đổi của thực tế, dẫn đến việc giải đáp các vấn đề thời sự cho học sinh, sinh viên còn thiếu chiều sâu và tính thuyết phục.

- Sự thiếu hụt về hạ tầng và công cụ hỗ trợ: Thực trạng “có người nhưng không có súng” trong chuyển đổi số là có thật. Nhiều giáo viên, giảng viên có tâm huyết muốn đổi mới nhưng hạ tầng tại một số cơ sở giáo dục không đáp ứng (thiếu phòng học thông minh, thiếu phần mềm mô phỏng, đường truyền internet không ổn định). Điều này dẫn đến tình trạng giáo viên, giảng viên “tự bơi” trong nỗ lực đổi mới, dễ gây tâm lý nản lòng.

- Từ những thực trạng trên cho thấy một bức tranh đa màu sắc: Có sự nỗ lực, có sự chuẩn mực nhưng cũng đầy rẫy những thách thức của thời đại. Đội ngũ giáo viên, giảng viên GDQP&AN đang rất cần một “cú hích” tổng lực về cả tư duy và công nghệ để thực sự trở thành những giáo viên, giảng viên của thời đại số.

2.3. Hệ thống giải pháp bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên GDQP&AN

2.3.1. Nhóm giải pháp về nhận thức và tư duy chiến lược

Nhận thức là kim chỉ nam cho hành động. Để nâng cao năng lực giáo viên, giảng viên GDQP&AN trong tình hình mới, giải pháp đầu tiên và quan trọng

nhất là phải thay đổi tư duy quản lý và ý thức trách nhiệm của chính người dạy.

Xác lập tầm nhìn mới về vai trò của giáo viên, giảng viên GDQP&AN: Cần xóa bỏ tư duy coi GDQP&AN là một môn học kỹ năng quân sự thuần túy hoặc chỉ mang tính giáo điều. Các cấp lãnh đạo và bản thân mỗi giáo viên, giảng viên phải nhận thức sâu sắc rằng: trong thời đại số, đội ngũ giáo viên, giảng viên GDQP&AN còn là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng và là những chuyên gia định hướng an ninh mạng. Việc nâng cao năng lực không còn là quyền lợi mà là trách nhiệm chính trị bắt buộc để bảo vệ thế hệ trẻ trước các nguy cơ phi truyền thống.

Chuyển đổi từ tư duy “truyền thụ” sang tư duy “tương tác và dẫn dắt”: Giáo viên, giảng viên cần chủ động thay đổi tư duy sư phạm, chuyển từ việc áp đặt kiến thức một chiều sang vai trò người dẫn dắt (facilitator). Trong bối cảnh học sinh, sinh viên có thể tiếp cận thông tin đa chiều trên Internet, giáo viên, giảng viên phải định vị mình là người giúp học sinh, sinh viên phân loại, thẩm định và hình thành bộ lọc tư duy trước các luồng thông tin độc hại. Đây là bước chuyển chiến lược để môn học trở nên gần gũi và thuyết phục hơn đối với thế hệ “Gen Z” và “Gen Alpha”.

Xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực gắn liền với công nghệ: Các cơ sở đào tạo cần đưa nội dung “năng lực số” và “an ninh mạng” vào chiến lược phát triển dài hạn của đội ngũ. Tư duy chiến lược ở đây là việc không chờ đợi sự lạc hậu rồi mới khắc phục, mà phải chủ động dự báo các thách thức mới của chiến tranh công nghệ cao để cập nhật vào nội dung bồi dưỡng giáo viên, giảng viên.

Nâng cao ý thức tự học và “tự làm mới” bản thân: Giải pháp cốt lõi nằm ở việc khơi dậy tinh thần tự giác nghiên cứu. Mỗi giáo viên, giảng viên cần hình thành tư duy “học tập suốt đời”, chủ động tiếp cận các công cụ công nghệ mới, các phương pháp nghiên cứu khoa học hiện đại để không bị tụt hậu trước sự phát triển thần tốc của xã hội và sự năng động của học sinh, sinh viên.

2.3.2. Nhóm giải pháp về đào tạo và bồi dưỡng năng lực

Đây được xác định là giải pháp then chốt, mang tính đột phá nhằm trực tiếp nâng cao “chất” cho đội ngũ giáo viên, giảng viên GDQP&AN. Để thích ứng với bối cảnh mới, công tác đào tạo và bồi dưỡng cần được thực hiện đồng bộ qua các nội dung sau:

Đổi mới chương trình bồi dưỡng theo hướng “Quốc phòng số”: Thay vì chỉ tập trung vào cập nhật kiến thức quân sự đơn thuần, các chương trình bồi dưỡng cần tích hợp sâu các nội dung về An ninh mạng và An ninh phi truyền thống. Giáo viên, giảng viên cần được tập huấn bài bản về kỹ năng nhận diện mã độc, phương pháp đấu tranh phản bác thông tin xấu độc và kỹ thuật bảo mật thông tin cá nhân. Điều này giúp giáo viên, giảng viên không chỉ “biết” về lý thuyết mà còn có “kỹ năng” tác chiến thực tế.

Chuẩn hóa năng lực ứng dụng công nghệ giáo dục (EdTech): Cần tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về kỹ năng sư phạm số. Trong đó, trọng tâm là việc làm chủ các phần mềm thiết kế bài giảng tương tác, kỹ thuật xây dựng video bài giảng sinh động và cách thức vận hành các thiết bị mô phỏng hiện đại (như máy bắn tập ảo, sa bàn số,...). Mục tiêu là biến mỗi giờ học GDQP&AN thành một trải nghiệm công nghệ hấp dẫn, xóa bỏ sự khô khan của các phương pháp truyền thống.

Phát năng lực nghiên cứu khoa học ứng dụng: Đào tạo cho giáo viên, giảng viên phương pháp luận nghiên cứu hiện đại để họ có thể tự giải quyết các bài toán tại cơ quan, đơn vị mình. Cụ thể là hướng dẫn giáo viên, giảng viên cách viết bài báo khoa học, cách thực hiện các đề tài cải tiến học cụ và ứng dụng công nghệ vào giảng dạy. Việc bồi dưỡng năng lực này giúp giáo viên, giảng viên chuyển hóa từ người “truyền thụ kiến thức” thành người “tạo ra tri thức” và giải pháp cho thực tiễn.

Xây dựng cộng đồng học tập và trao đổi kinh nghiệm: Tổ chức các hội thảo, hội thi giáo viên, giảng viên dạy giỏi các cấp với tiêu chí chú trọng vào đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Khuyến khích việc xây dựng “ngân hàng học liệu dùng chung”, nơi các giáo viên, giảng viên có thể chia sẻ giáo án điện tử, tư liệu video và các công trình nghiên cứu, từ đó thúc đẩy sự tiến bộ đồng đều trong toàn đội ngũ.

Cá nhân hóa lộ trình bồi dưỡng: Căn cứ vào độ tuổi và trình độ công nghệ của từng giáo viên, giảng viên để có các lớp bồi dưỡng phù hợp. Với giáo viên, giảng viên trẻ cần tập trung vào tư duy sáng tạo và công nghệ mới; với giáo viên, giảng viên giàu kinh nghiệm, cần bồi dưỡng về kỹ năng cố vấn, định hướng tư tưởng và kinh nghiệm xử lý các tình huống chính trị phức tạp trên không gian mạng.

2.3.3. Nhóm giải pháp về hạ tầng công nghệ và hệ sinh thái học liệu

Để năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo không dừng lại ở mức ý tưởng, việc xây dựng một nền tảng hạ tầng đồng bộ và hệ sinh thái học liệu phong phú là điều kiện cần thiết. Nhóm giải pháp này tập trung vào các nội dung sau:

Hiện đại hóa thiết bị giảng dạy và mô phỏng: Đầu tư vào các thiết bị công nghệ cao như hệ thống bắn tập ảo, phần mềm mô phỏng kỹ, chiến thuật và các thiết bị thực tế ảo (VR/AR). Việc này giúp giáo viên, giảng viên giải quyết triệt để bài toán dạy học khi thiếu thao trường thực tế, đồng thời tạo môi trường để họ thử nghiệm các phương pháp dạy học mới, nâng cao tính trực quan và sự hứng thú cho học sinh, sinh viên.

Xây dựng kho học liệu số dùng chung: Thiết lập một hệ sinh thái học liệu điện tử tập trung, bao gồm: thư viện bài giảng điện tử mẫu, kho video tư liệu lịch sử quân sự đã được số hóa và các báo cáo phân tích về tình hình an ninh mạng. Hệ sinh thái

này giúp giáo viên, giảng viên tiết kiệm thời gian tìm kiếm nguồn tin cậy, đảm bảo tính thống nhất trong nội dung truyền thụ và là nguồn tham khảo quan trọng cho các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Thiết lập các nền tảng tương tác trực tuyến: Xây dựng và vận hành các diễn đàn, trang mạng xã hội nội bộ hoặc các hệ thống quản lý học tập (LMS). Đây không chỉ là nơi giáo viên, giảng viên giao bài tập, mà còn là kênh để “lan tỏa thông tin tích cực”, định hướng tư tưởng và tương tác trực tiếp với học sinh, sinh viên ngoài giờ lên lớp, giúp giáo viên, giảng viên làm chủ không gian mạng một cách tự nhiên và hiệu quả.

Số hóa công tác quản lý và đánh giá: Ứng dụng các phần mềm quản lý giảng dạy để theo dõi tiến độ đào tạo và đánh giá năng lực giáo viên, giảng viên dựa trên dữ liệu thực tế. Việc số hóa này giúp giảm bớt gánh nặng hành chính, cho phép giáo viên, giảng viên tập trung thời gian vào việc đầu tư chất lượng bài giảng và nghiên cứu khoa học.

2.3.4. Nhóm giải pháp về chính sách, đãi ngộ và môi trường làm việc

Bên cạnh việc bồi dưỡng năng lực và đầu tư hạ tầng, các chính sách đãi ngộ và môi trường làm việc đóng vai trò là động lực then chốt để giữ chân những giáo viên, giảng viên giỏi và thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo.

Hoàn thiện chế độ đãi ngộ đặc thù: Do tính chất đặc thù của môn học GDQP&AN vừa mang tính sư phạm, vừa mang tính quân sự, cần có các chính sách phụ cấp ưu đãi tương xứng. Đặc biệt, cần bổ sung các chế độ đãi ngộ cho những giáo viên, giảng viên thực hiện các nhiệm vụ khó khăn như: huấn luyện trên không gian mạng, giảng dạy trong môi trường mô phỏng cường độ cao hoặc những người có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học và cải tiến mô hình, học cụ.

Xây dựng cơ chế khen thưởng và thăng tiến minh bạch: Cần thiết lập các bộ tiêu chí đánh giá năng lực giáo viên, giảng viên dựa trên hiệu quả thực tế thay vì chỉ dựa vào thâm niên. Việc công nhận các sáng kiến về phần mềm dạy học, bài giảng số hay các công trình nghiên cứu ứng dụng thực tiễn là cơ sở quan trọng để bình xét thi đua, nâng lương sớm, thăng quân hàm trước niên hạn (đối với sĩ quan biệt phái) hoặc bổ nhiệm các vị trí quản lý chuyên môn. Điều này tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh và thúc đẩy tinh thần tự học hỏi trong đội ngũ.

Tạo lập môi trường học thuật cởi mở và sáng tạo: Môi trường làm việc cần khuyến khích sự tự do học thuật và thử nghiệm cái mới. Các cấp quản lý nên tạo điều kiện tối đa để giáo viên, giảng viên tham gia vào các mạng lưới chuyên gia, các câu lạc bộ khoa học liên ngành (như kết hợp giữa GDQP&AN với CNTT, Tâm lý học,...). Một môi trường ít áp lực hành chính, giàu tính kết nối sẽ giúp giáo viên, giảng viên giải phóng tư duy, dám nghĩ, dám làm và dám đổi mới.

Đảm bảo sự cân bằng giữa nhiệm vụ quân sự và

sự phạm: Cần có sự điều chỉnh linh hoạt trong phân bổ thời gian giữa công tác huấn luyện, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tránh tình trạng quá tải về thủ tục hành chính hoặc các nhiệm vụ sự vụ không tên, giúp giáo viên, giảng viên có đủ thời gian để tái tạo năng lực, cập nhật tri thức mới và tham gia các hoạt động thực tế trên không gian mạng.

2.3.5. Nhóm giải pháp về hợp tác và liên kết phát triển

Trong một thế giới kết nối và vận động không ngừng, việc khép kín trong môi trường quân sự hay sự phạm thuần túy sẽ làm hạn chế khả năng tiếp cận tri thức mới. Nhóm giải pháp về hợp tác và liên kết đóng vai trò là “cánh cửa” để giáo viên, giảng viên GDQP&AN tiếp cận với những tinh hoa của khoa học kỹ thuật và thực tiễn an ninh thế giới.

Liên kết giữa cơ sở đào tạo GDQP&AN với các doanh nghiệp công nghệ: Chủ động ký kết hợp tác với các tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp phần mềm để chuyển giao các ứng dụng mô phỏng, công nghệ AI và Big Data vào giảng dạy. Sự kết hợp này không chỉ giúp các cơ sở giáo dục sở hữu hạ tầng hiện đại mà còn giúp giáo viên, giảng viên được tiếp cận trực tiếp với các chuyên gia hàng đầu, từ đó học hỏi quy trình vận hành công nghệ và tư duy xử lý dữ liệu trong an ninh mạng.

Mở rộng hợp tác quốc tế về nghiên cứu an ninh phi truyền thống: Tổ chức và tham gia các hội thảo quốc tế, các chương trình trao đổi học thuật về lĩnh vực an ninh toàn cầu, phòng chống khủng bố mạng và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Gắn kết giữa cơ sở đào tạo và đơn vị thực tế (Quân đội, Công an): Thường xuyên tổ chức các đợt thực tế, tham quan học tập tại các đơn vị tác chiến không gian mạng, các trung tâm chỉ huy hiện đại của quân đội và công an. Việc được trực tiếp quan sát và trải nghiệm các quy trình tác chiến thực tế sẽ giúp giáo viên, giảng viên củng cố niềm tin, làm giàu vốn kiến thức thực tiễn để bài giảng không còn mang tính lý thuyết suông.

3. Kết luận

Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên GDQP&AN trong bối cảnh đổi mới giáo dục và chuyển đổi số không còn là một lựa chọn, mà là một mệnh lệnh tất yếu từ thực tiễn sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đội ngũ giáo viên, giảng viên chính là “linh hồn” của môn học, là người truyền lửa lòng yêu nước và là người trang bị “lá chắn” tri thức cho thế hệ trẻ trước những thách thức an ninh xuyên quốc gia. Chuyển đổi số không đơn thuần là thay đổi công cụ dạy học, mà là một cuộc cách mạng về tư duy và phương pháp. Dù công nghệ có hiện đại đến đâu, vai trò định hướng chính trị và tấm gương đạo đức của người thầy chiến sĩ vẫn luôn là giá trị cốt lõi không thể thay thế. Hy vọng rằng, với sự quan tâm của các cấp quản lý và sự nỗ

lực tự thân của mỗi nhà giáo, đội ngũ giáo viên, giảng viên GDQP&AN sẽ thực sự trở thành những “người thầy số” tinh nhuệ, góp phần đào tạo nên những thế hệ công dân vừa có kiến thức, vừa có kỹ năng, sẵn sàng phụng sự và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội, 2013.
- [2]. Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*. Hà Nội, 2024.
- [3]. Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*. Hà Nội.
- [4]. Quốc hội (2013). *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- [5]. Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

Solutions for developing a team of teachers and lecturers in national defense and security education in the context of the educational innovation and digital transformation today

Vu Manh Ha

Head of Military Faculty, Center for National Defense and Security Education Hanoi Pedagogical University 2
Email: Vumanhha@hpu2.edu.vn.

Abstract: In the context of comprehensive educational innovation and the Fourth Industrial Revolution, the subject of national defense and security education is facing urgent demands for modernization of teaching methods and content. This article researches the current situation and proposing a system of solutions to cultivate and develop a team of teachers and lecturers in national defense and security education to meet the requirements of educational innovation and digital transformation today. The author identified 5 core groups of solutions: (1) Solutions regarding awareness and strategic thinking; (2) Solutions regarding training and capacity building; (3) Solutions regarding technology infrastructure and learning resource ecosystem; (4) Solutions regarding policies, incentives and working environment; (5) Solutions regarding cooperation and development linkages. These solutions aim to build a team of teachers and lecturers who are both “red and professional”, meeting the requirements for improving the quality of national defense and security education for the younger generation in the new situation.

Keywords: Teachers and lecturers in national defense and security education, development, educational innovation, digital transformation.